

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHATRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 171/2017/HS-ST
Ngày: 06/9/2017.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN TÂM**

Ông **NGUYỄN VĂN QUÍ**

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*

Ông **LÊ HỒNG QUANG** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố T.

** Đại diện VKSND thành phố T tham gia phiên tòa:* Bà **PHAN NGỌC
CHIÊU QUYÊN** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. TRƯƠNG THI M - sinh năm 1988

Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, Khánh Hòa.

Chỗ ở: nt.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 5/12;

Con ông: Trương Văn S và bà Phùng thị L (sinh năm 1965)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 17/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN T – sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: số xx, phường VT, thành phố T, Khánh Hòa.

Chỗ ở: nt.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 8/12;

Con ông: Nguyễn R - Sinh năm: 1965

Con bà: Nguyễn thị T – Sinh năm: 1965

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 17/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Trương thị M** có Luật sư C– Văn phòng Luật sư X – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Trần S

Địa chỉ: 69 PL, phường PL, thành phố T, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Ông Trương C

Địa chỉ: thôn V, xã D, thành phố T, Khánh Hòa. Có mặt.

3/ Bà Mai V

Địa chỉ: Tổ 16, NH, NH, Khánh Hòa. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn R

Địa chỉ: 39/3 TT, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông Lê H

Địa chỉ: Tổ 1, HP, VT, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2/ Ông Châu T.

Địa chỉ: 39/11 TT, VT, NT, Khánh Hòa. Có mặt.

3/ Bà Dương H

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Huyện K, Khánh Hòa. Có mặt.

4/ Ông Lê K

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Huyện K, Khánh Hòa. Vắng mặt.

5/ Bà Phùng thị Lợi

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Huyện K, Khánh Hòa. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h40 ngày 17/1/2017, trong khi tuần tra tại khu vực trước nhà số 8 Đoàn thị Điểm, XH, NT. Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an Thành phố T bắt quả tang Nguyễn T đang bán 01 điều thuốc lá bên trong có 1 bìch nylon hàn kín kích thước 0,5cm x 2cm chứa chất tinh thể màu trắng cho Trần S với giá 300.000đ. Tổ công tác thu giữ trên tay S 01 điều thuốc lá bên trong có 1 bìch nylon hàn kín kích thước 0,5cm x 2cm chứa 0,1005 gam chất tinh thể màu trắng. Thu trên tay T số tiền 300.000đ và trong túi quần của T 01 điều thuốc lá bên trong có 01 bìch nylon hàn kín kích thước 0,5cm x 3cm chứa 0,0991g chất tinh thể màu trắng. Qua

khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà 39/3 TT, VT, NT lúc 15h20 cùng ngày. Cơ quan điều tra thu giữ trên gác lửng 01 hộp đựng kính bên trong đựng 01 bịch nilon kích thước 04cm x 06cm có khóa hần miệng chứa 2,3949g chất tinh thể màu trắng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn T và Trần S khai nhận: Khoảng 13h30 ngày 17/1/2017 S điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma túy “đá” với giá 300.000đ. T đồng ý hẹn S tới khu vực đường Đoàn thị Điểm, XH, NT để mua bán thì bị bắt. Cũng bằng hình thức trên, T đã 2 lần bán ma túy cho Trần S. Lần thứ nhất: tại khực quán karaoke L thuộc xã VT, T đã bán cho S 01 bịch ma túy đã giá 160.000đ. Lần thứ 2: tại khu vực đường Đoàn thị Điểm, XH, NT, T đã bán cho Sáng 01 bịch ma túy đá với giá 300.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán, T khai nhận trước đó mua của Trương M ở Đội 2, xã X, huyện K, tỉnh Khánh Hòa rồi phân nhỏ ra bán. Khoảng 18h45 cùng ngày, tổ công tác phối hợp với công an xã xã X, huyện K, tỉnh Khánh Hòa đến nhà mời Trương thị M về làm việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M, tổ công tác thu giữ 23,55g chất tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra, Nguyễn T, Trương thị M khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhau. Cụ thể hai lần gần nhất:

Trước ngày bị bắt khoảng 10 – 12 ngày (không nhớ ngày cụ thể) tại phòng nhà nghỉ Ngọc Trang, xã VT, NT. M đã bán cho T 01 bịch ma túy đá với giá 4.300.000đ, M cho T nợ tiền. Đến 21h ngày 15/1/2017 T điện thoại cho M hỏi mua ma túy đá. M đồng ý và hẹn Tâm đến nhà tại thôn Y xã X, huyện K, tỉnh Khánh Hòa để mua bán. Tại đây, M bán cho T 01 bịch ma túy đá với giá 4.500.000đ, T đưa cho M 4.000.000đ, nợ lại 500.000đ. Sau hai lần mua bán ma túy gần nhất, T còn nợ M số tiền 4.800.000đ. Ngoài ra, M còn khai nhận từ tháng 9/2016 đến nay đã nhiều lần bán ma túy đá cho Bi Anh và Bi em nhưng không rõ nhân thân, lai lịch.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán M khai mua của một thanh niên ở Hải Phòng quen biết qua mạng xã hội không rõ nhân thân, lai lịch, cụ thể.

Tại bản kết luận giám định số 82/GĐTP/ 2017 ngày 23/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu kí hiệu A1, B1, C1, D1, F1 gửi giám định đều có thành phần Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu E1 gửi giám định không có chất ma túy.

Tại công văn số 356/PC 54 ngày 25/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa đã giải thích bản kết luận giám định số 82/GĐTP/2017 ngày 23/1/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Khánh Hòa như sau:

- Các mẫu kí hiệu A1, B1, C1, D1, F1 gửi giám định đều là ma túy, là loại Methamphetamine.

+ Mẫu A1 có khối lượng 0,1005g

+ Mẫu B1 có khối lượng 0,0991g

+ Mẫu C1 có khối lượng 2,3949g

+ Mẫu D1 có khối lượng 16,1010g

+ Mẫu F1 có khối lượng 2,1067g.

Tại bản cáo trạng số 107/KSĐT-KSXXHS ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Trương thị M, Nguyễn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Đối với Nguyễn Văn H Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T đang yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố T điều tra, làm rõ nếu có dấu hiệu phạm tội sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương thị M, Nguyễn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trương thị M, Nguyễn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 . Như vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại bản cáo trạng số 107/KSĐT-KSXXHS ngày 15/5/2017 đối với các bị cáo Trương thị M, Nguyễn T về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ, chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý thật nghiêm mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trương thị M: hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bán ma túy “đá” cho T. Ngoài ra, chính bị cáo cũng xác định nhiều lần bán cho “Bi anh” và “Bi em (không xác định nhân thân, lai lịch). Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho tội phạm ma túy, gây hiểm họa cho từng gia đình và toàn xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe của cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương nên phải được xét xử nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn T: hành vi của bị cáo cũng rất nguy hiểm, mặc dù biết hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo đã nhiều lần bán mua ma túy của bị cáo M để bán cho S nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều chưa tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Ca May có hoàn cảnh khó khăn là một mình nuôi con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự rèn luyện, phấn đấu tu dưỡng trở thành người tốt. Tuy nhiên đối với bị cáo Tâm thì tính chất, mức độ nguy hiểm nhẹ hơn so với bị cáo Ca May nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo Ca M là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Đối với ông Trương C không có yêu cầu nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố T thu giữ một số vật chứng sau:

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc Phong,

Nguyễn Đăng Quang, Phạm Thanh Phương, Lê Khánh, Nguyễn thị Thanh Mai và Trương thị Ca May.

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc Phong, Nguyễn Đăng Quang, Phạm Thanh Phương, Trần Ngọc Sáng, Châu Văn Thái, Nguyễn thị Thanh Mai và Nguyễn Trí Tâm.
- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu D1: 15,7083g”.
- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu C1: 2270g”.
- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu E1: 5,0350g”.
- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu F1: 1,9116g”.

Tất cả các phong bì kí hiệu D1, C1, E1, F1 đều có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng kĩ thuật hình sự - công an tỉnh Khánh Hòa.

- 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa nhiều bịch nilon có khóa hần miệng bên trong không chứa gì.
- 01 cuốn sổ tay màu đỏ mặt trước ghi “ sổ thu chi” bên trong có ghi chép.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sử dụng số thuê bao 0168689188.
- 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy
- 01 kéo kim loại phần đầu bị ám khói đen.
- 01 bánh gắp y tế phần đầu bị ám khói đen
- Nhiều bịch nilon bên trong không đựng gì.
- 01 điện thoại di động Nokia màu đen sử dụng số thuê bao 0968030549.
- 1.800.000đ tiền Việt nam.

Xét: Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen sử dụng số thuê bao 0968030549 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, sử dụng số thuê bao 0168689188 của bị cáo M đều sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.800.000đ Việt nam đồng. Trong đó có 300.000đ do bị cáo phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 1.500.000đ là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số vật chứng còn lại đều không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Tất cả số vật chứng trên đều theo biên bản giao nhận vật chứng lập giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T ngày 15/5/2017 và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Thành phố T ngày 15/5/2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị xử phạt bị cáo Trương thị M từ 8 đến 9 năm tù.

Bị cáo Nguyễn T từ 7 đến 7 năm 6 tháng tù.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương thị M và bị cáo Nguyễn T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương thị M và bị cáo Nguyễn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương thị M.

Xử phạt: bị cáo Trương thị Ca May **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn T **07 (bảy) năm** tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Đối với ông Trương C không có yêu cầu nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc Phong, Nguyễn Đăng Quang, Phạm Thanh Phương, Lê Khánh, Nguyễn thị Thanh Mai và Trương thị Ca May.

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi “vỏ”, mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Quốc Phong, Nguyễn Đăng Quang, Phạm Thanh Phương, Trần Ngọc Sáng, Châu Văn Thái, Nguyễn thị Thanh Mai và Nguyễn Trí Tâm.

- 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu D1: 15,7083g”.
 - 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu C1: 2270g”.
 - 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu E1: 5,0350g”.
 - 01 phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định, kí hiệu F1: 1,9116g.
- Tất cả các phong bì kí hiệu D1, C1, E1, F1 đều có chữ ký của Nguyễn Hoàng Quang Anh, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu của Phòng kĩ thuật hình sự - công an tỉnh Khánh Hòa.
- 01 hộp giấy màu xanh bên trong có chứa nhiều bịch nilon có khóa hàn miệng bên trong không chứa gì.
 - 01 cuốn sổ tay màu đỏ mặt trước ghi “ sổ thu chi” bên trong có ghi chép.
 - 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy
 - 01 kéo kim loại phần đầu bị ám khói đen.
 - 01 banh gấp y tế phần đầu bị ám khói đen
 - Nhiều bịch nilon bên trong không đựng gì.

2/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam theo giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Thành phố T ngày 15/5/2017).

3/ Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Trí Tâm 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

(Tất cả số vật chứng trên đều theo biên bản giao nhận vật chứng lập giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T ngày 15/5/2017 và giấy nộp tiền vào kho bạc Nhà nước Thành phố T ngày 15/5/2017).

Về án phí: bị cáo Trương thị M và bị cáo Nguyễn T mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.T;
- Công an Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy